

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM ĐỒNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2021

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Lai**

2/ Ông **Trần Nhất Luân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Ngọc** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐHPT-ST ngày 02/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: **1988**

Địa chỉ: tổ dân phố BG 1, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm: **1986**

Địa chỉ: tổ dân phố BG 1, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2011 quyền số 01/2010 ngày 07/6/2011.

Trong quá trình chung sống, sau một thời gian cả hai bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do có sự khác biệt, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông Đ là người thường xuyên cờ bạc, dẫn đến nợ nần, không có

trách nhiệm với gia đình. Bà H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ không hề thay đổi. Vì vậy, không khí gia đình trở nên nặng nề, căng thẳng nên cả hai đã tự sống ly thân nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ để mỗi người có cuộc sống riêng.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H trình bày bà và ông Đ có với nhau 02 con chung là các cháu Nguyễn Lê Hoàng U, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Hoàng M, sinh ngày 03/5/2019, hiện nay khi ly thân thì các con đang sống cùng bà, các cháu hoàn toàn khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con vì trước giờ ông Đ hoàn toàn không hề có trách nhiệm với các con nên bà cũng không cần ông phải trợ cấp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 10/6/2021 tại Công an thị trấn Cam Đức thì ông Nguyễn Đ không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố BG 1, thị trấn CD, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa nhưng ông Đ có đăng ký tạm trú tại đây. Và hiện nay ông Đ vẫn đang sinh sống tại địa phương, tuy nhiên ông Đ cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được hai bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi xem xét toàn bộ yêu cầu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Lê Thị Hồng H được ly hôn ông Nguyễn Đ. Giao 02 con chung cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do bà H không yêu cầu.

- Về án phí: Bà H là người khởi kiện nên phải đóng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe, công bố ý kiến trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện, bản tự khai và nghiên cứu các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, việc vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa đã được xem xét bảo đảm về mặt thủ tục tố tụng, không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành tiếp tục xét xử vụ án khi cả bà H và ông Đ vắng mặt là vẫn đúng quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2011 quyền số 01/2010 ngày 07/6/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà H trình bày trong quá trình chung sống, sau một thời gian cả hai bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau do có sự khác biệt, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông Đ là người thường xuyên cờ bạc, dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình. Bà H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ không hề thay đổi. Vì vậy, không khí gia đình trở nên nặng nề, căng thẳng nên cả hai đã tự sống ly thân nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ để mỗi người có cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai hiện đang sống ly thân nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Hồng H được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

[3] **Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:** Bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn Đ có 02 con chung là các cháu Nguyễn Lê Hoàng U, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Hoàng M, sinh ngày 03/5/2019, hiện nay khi ly thân thì các con đang sống cùng bà, các cháu hoàn toàn khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con vì trước giờ ông Đ hoàn toàn không hề có trách nhiệm với các con nên bà cũng không cần ông phải trợ cấp. Cháu Nguyễn Lê Hoàng U cũng đã có nội dung trình bày trong bản tự khai với nguyện vọng muốn sống cùng mẹ khi ba mẹ ly hôn.

Xét thấy, lời trình bày của bà H là hoàn toàn có cơ sở và hoàn toàn phù hợp với đạo đức cũng như quy định của pháp luật, các cháu U và M vẫn còn đang trong độ đi học nên rất cần sự bảo ban, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Đồng thời cả 02 cháu đều là con gái. Hơn nữa, các cháu hiện vẫn đang sống ổn định cùng nhau. Do đó để đảm bảo

sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần của các cháu, xét thấy không nên tách rời tình cảm chị em mỗi người mỗi nơi, bản thân mẹ của các cháu là bà H có nguyện vọng và đủ kinh tế để nuôi dạy các con mà không cần ông Đ phải trợ cấp. Vì vậy, việc giao 02 cháu Nguyễn Lê Hoàng U và Nguyễn Lê Hoàng M cho mẹ là bà Lê Thị Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là hoàn toàn hợp lý, vẫn bảo đảm về mặt tình cảm và quyền lợi của các cháu nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con của bà H. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đ do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] **Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung:** Quá trình giải quyết vụ án cả bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với nội dung này, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] **Về án phí:** Bà Lê Thị Hồng H là người khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **Lê Thị Hồng H** được ly hôn với ông **Nguyễn Đ**.

2. *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Giao cả 02 con chung là các cháu Nguyễn Lê Hoàng U, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Hoàng M, sinh ngày 03/5/2019 cho bà Lê Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đ do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung*: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng bà H, ông Đ; nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; tuy nhiên phần án phí của bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008732 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm nên bà H đã nộp đủ toàn bộ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Diên Lâm – Diên Khánh – Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

Trần Phương Lan Anh